



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171 : Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyễn Châu
Last Middle First
Current Address 52/9 Hai Bà Trưng St., P. Phú Cường, Thủ Đức, Hồ Chí Minh
Date of Birth 10-5-49 Place of Birth Vietnam
Previous Occupation (before 1975) Lieutenant
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 7-4-75 To 9-8-79
LENGHT (Number of years in Camp) 4 yrs
3. SPONSOR'S NAME: None
Name
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared : 9/88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

Nguyễn Châu
(Listed on page 1)

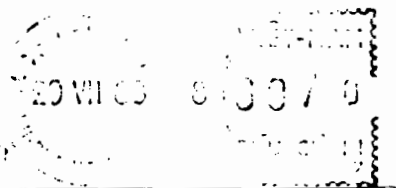
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Thái Ngọc Thanh	4-18-54	wife
Nguyễn Thái Thị Quý Như	11-13-80	daughter
" " Duy	1-1-83	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

From: Nguyễn Châu
52/9 Hai Bà Trưng, Phường Phú Cường, Thủ Dầu Một, Sông Bé, Vietnam.

A
113 8



AUG 02 1988

MAY DAY
FAR AVION

To: Mrs. KHUC MINH THU
PO Box 5454 ARLINGTON
VA. 22205 - 0635

U.S.A

Date : July 19,1988

TO : ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
Penjabhum Building
127 Sathorn Tai Road
Bangkok 10120 Thailand

Subject : Request for immigration to the United States of America
under the Orderly Departure Program.

L

Dear Sir:

I the undersigned : ²NGUYEN CHAU
Date of birth : Oct.5,1949
Nationality : Vietnamese
Sex : Male
Marital status : Married
Home Address : 52/9 Hai Ba Trung,Phuong Phu Cuong ,ThuDauMot
Song Be - VietNam.
Education : Graduated from Senior High School (Tu Tai 2)
Before April 1975 : Officer in RVNAF (South VietNam)
Last rank : 1 Lieutenant.
Military Serial # : 69/602.286
Grade/Title : Training Officer
Unit : Training Section ,3rd Division(Air Force RVNAF)
Reeducated in concentration camps from : July 4,1975
Released from : Sept. 8, 1979

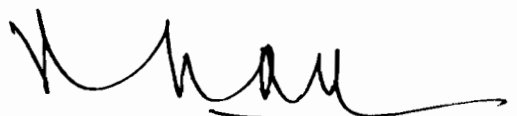
Due to my difficulty of my situation and based on the authority of your organization and the spirit of humanitarian act,I wish to request your assistance and intervention with the Government of the Socialist Republic of VietNam in order that my family and I as listed below, may be authorized to leave VietNam under your arrangement and protection under the O.D.P to immigrate to the United States for the purpose of seeking a new life.

Following are my relatives to be accompanied me to the U.S.A

Full name	Date of birth	Relationship	Address in VN
1.Thai Ngoc THANH	:April 18,1954	:My Wife	:52/9 Hai Ba Trung,To 63 PhuCuong,ThuDauMot Song Be - VietNam
2.Nguyen Thai Thi QUE NHU	:Nov,13,1980	:My daughter :	-same above-
3.Nguyen Thai DUY	:Jan. 1,1983	:My son	: -same above-

Your consideration on the above to help me through your humanitarian act will be highly appreciated.

Respectfully yours,



NGUYEN CHAU

QUESTIONNAIRE FOR O.D.P APPLICANTS

Date : July 19,1975

A-BASIC IDENTIFICATION DATA

- 1.Name : NGUYEN CHAU²
- 2.Other name : None
- 3.Date & place of birth : Oct. 05,1949
- 4.Residence address : 52/9 To 63 Hai Ba Trung,PhuCuong TDM Song Be V.N
- 5.Mailing address : -same above-
- 6.Current occupation : Saleman

B-RELATIVES TO ACCOMPANY ME :

Note :Your spouse and unmarried children are the state only relatives eligible to accompany you .List marital status as follow :
 Married (M) Divorced (D) Widow (W) Single (S)

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	MS	Relationship
1.Thai Ngoc THANH	: 18-4-1954	: PhuCuong-VN	: F	: M	: My wife
2.Nguyen Thai Thi QUE NHU	: 13-11-1980	: PhuCuong-VN	: F	: S	: My daughter
3.Nguyen Thai DUY	: 11-01-1983	: PhuCuong-VN	: M	: S	: My son
	:	:	:	:	:

Note:For the person listed above,we will need eligible copies of birth certificates,marriage certificates(if married),divorced decrees (if divorced),spouse's death certificates (if widowed),identification cards(if available) and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note t address in (I) below

C-RELATIVES OUSIDE VIETNAM :

- 1.Closest relatives in the U.S. None
 - a.Name :
 - b.Relationship:
 - c.Address :
- 2.Closest relatives in other foreign countries : None
 - a.Name :
 - b.Relationship :
 - c.Address :

D.COMPLETE FAMILY LISTING :

- 1.Father: NGUYEN CHAU
 - a.Name :
 - b.Address : 82/4 Ap Phu Loi2 Xa Phu Hoa TDM Song Be VN
- 2.Mother :
 - a.Name : DANG THI YEM
 - b.Address : 82/4 Ap Phu Lei 2 Xa Phu Hoa TDM Song Be VN
- 3.Spouse : THAI NGOC THANH
 - a.Name :
 - b.Address :52/9 To 63 Hai Ba Trung PhuCuong TDM-Song Be VN
- 4.Children : two children as mentioned above
 - a.Name : Nguyen Thai Thi QUE NHU + Nguyen Thai DUY
 - b.Address : -same above-
- 5.Siblings:(Names and addresses)
 - Nguyen Thanh Binh 208 Ap 1 Xa Long Nguyen Ben Cat Song Be VN
 - Nguyen Nam 82/4 Ap Phu Loi 2 Xa Phu Hoa Thu Dau Mot Song Be VN

E. EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US ORGANIZATION OF YOU OR YOUR SPOUSE :

- 1-Name of person employed: None
- 2-Date : from to
- 3-Title of last position held :
- 4-Agency/Company/Office :
- 5-Reason for leaving :
- 6-Name of last supervisor :
- 7-Training for job in Vietnam :

F. SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE :

- 1-Name of person serving : NGUYEN CHAU
- 2-Date : from 2/10/1969 to 30/4/1975
- 3-Last rank : 1 Lieutenant Military serial # 69/602.286
- 4-Ministry/Office/Military Unit : 3rd Division (Air Force-RVNAF)
- 5-Name of Supervisor/C.O : Lt Col Tran Van NGUYEN
- 6-Reason for leaving : April 30, 1975
- 7-Names of American Advisers : N/A
- 8-U.S. training courses in VN : 1/70 Training Officer Course in Air Force Headquarters in Nhatrang.
- 9-U.S. awards or certificates : None

G. TRAINING OUTSIDE VN OF YOU OR YOUR SPOUSE :

- 1-Name of student trained : None
- 2-School and school's address :
- 3-Date : from to
- 4-Description of courses :
- 5-Who paid for training :

H. REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE :

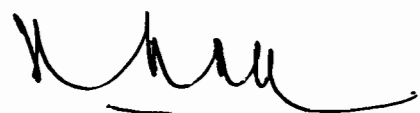
- 1-Name of person reeducated : NGUYEN CHAU
- 2-Total time in reeducation camp : 4 years 2 months 4 days
(from 4-7-1975 to 8-9-1979)
- 3-Still in reeducation camp : None

I. ANY ADDITIONAL REMARKS :

Signature;

***Enclosed herewith :**

- Marriage Certificates 1
- ID Cards 2
- Release Certificate 1
- Birth Certificate. 2
- Photos (4)


NGUYEN CHAU

Dear Sir,

I sent my questionnaire (Oct 16. 1984) to you (ODP, 131 Soi-Tien-Siang, South Sathern R.O. Bangkok 10120).

Will you acknowledge to me about it.

I eagerly want to know about it

Sincerely Yours,

Xã, Thị trấn: Sài Gòn
Thị xã, Quận: Bến Cát
Thành phố, Tỉnh: Sông Bé

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 71
Quyển số 01

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	Nguyễn Châu Khánh C.	Phạm Ngọc Khánh Khánh C.
Sinh ngày, tháng, năm hay tuổi	1949	1954
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Làm Rẫy	đang học
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	808 ấp 1 Km 2 xã L. Trung Bến Cát Sông Bé	82/4 ấp 1 xã Xã p. Hoa Tân xã T. dân i
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu		

TP. 687/77 - 977.000

Người chồng ký

Người vợ ký

Đăng ký, ngày 20 tháng 3 năm 1981
TM / UBND _____ Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

T.M.B. C. an hã

Phạm Ngọc Khánh

NHÀ THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Sài Gòn Ngày 25 tháng 3 năm 1981

TM / UBND _____ Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ, tên, chức vụ)



BỘ QUỐC PHÒNG

Cục Quân Pháp

SU 0001-3

Số: 15/CH-16

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07TT/LB ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 50 - QĐ ngày 29/8/1979 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: NGUYỄN VĂN CHÂU

Ngày, tháng, năm sinh: 1949

Quê quán: gần Bình

Trú quán: ấp 1, khu ruộng 06, tại huyện, tỉnh

Nơi cho về: ấp 1, khu ruộng 06, tại huyện, tỉnh

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự

tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 60/600. B1 - Trung úy

Đoàn trưởng tỉnh huấn luyện thuộc phòng H/T. B3K.

Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, phường: Lai thuộc Huyện,

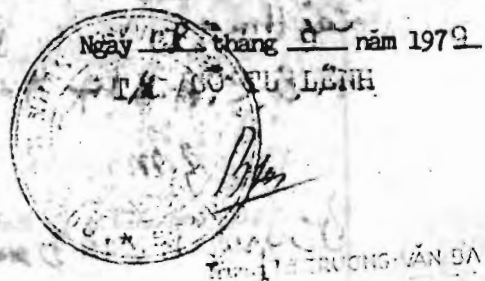
phần (1) và (2) B.1 Tỉnh, Thành phố: ĐOÀN

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

Thời hạn quản chế: một năm

Thời hạn đi đường: hai ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

Trên đây là toàn bộ nội dung đã cấp (có phiếu cấp phát kèm theo).



Xác nhận

Đ/s có mặt tại xã tại huyện

ngày 12.9.1979

T.B.C.A X Lai Hùng

Nguyễn Văn Bành

Xác nhận

Lai Hùng 11-10-79

T.M.B.C.A X

Nguyễn Văn Bành

Xác nhận

Lai Hùng 13.11.79

T.B.C.A X Lai Hùng

Nguyễn Văn Bành

Xác nhận

Lai Hùng 13-12-1979

T.M.B.C.A X

Nguyễn Văn Bành

Xác nhận

Đ/s có mặt tại xã tại huyện

ngày 14.1.1980

T.M.B.C.A

Nguyễn Văn Bành

Xác nhận

Lai Hùng 13.2.1980

T.B.C.A X Lai Hùng

Nguyễn Văn Bành

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

M80 HT3;P3

Xã, Thị trấn Phước Hòa
Thị xã, Quận Thủ Đức Một
Thành phố, Tỉnh Sông Bé

★

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Quyền số 09

				i	t				
--	--	--	--	---	---	--	--	--	--

Họ và Tên	Nguyễn Thái Dũng		Nam, Nữ
Sinh ngày	11/01/1982		
tháng năm	Ngày mười một tháng một năm một chín tám hai		
Nơi sinh	Bệnh viện tị nạn Sóng Bé		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Châu 1949	Thái Ngọc Thanh 1954	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Niệt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Làm Rẫy	Buôn Bán	
Nơi ĐKNK thường trú	2/4 ấp Phú Lợi 2 Xã Phú Hòa	2/4 ấp Phú Lợi 2 Xã Phú Hòa	
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Thái Ngọc Thanh Sinh 1954 Buôn Bán 2/4 ấp Phú Lợi 2 Xã Phú Hòa Thị Xã Thủ Đức Một tị nạn Sóng Bé		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÁNH

Ngày tháng năm 198

TM UBND.....bý tên đóng dấu

Đã ký, ngày 22 tháng 2 năm 1983

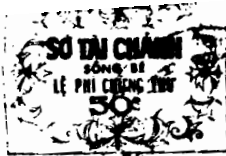
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức, vụ)

III. UBND xã phường thị trấn

pho cao tiec.

1. Ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thân



Chứng thư xác y

MẠC

Định Hòa ngày 19.07.1958

Tên Trần Văn Chiêu là ông chứng viên

Nhà nước xã chúng thực bản sắc giấy

Khẩu nhữ là đúng bản chính

Trần Văn Chiêu

CHỨNG VIÊN

vi 19.07.1958

Trần Văn Chiêu

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Thị trấn
Thị xã, Quận Thị trấn Mới
Thành phố, Tỉnh Sông Bé
☆

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

M8. HT3/P3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 631
Quyển số 01

ĐƠN VỊ CHỨC NĂNG

Họ và Tên	<u>Nguyễn Thái Quê Như</u>		Nam, Nữ
Sinh ngày tháng năm	<u>Ngày 15 tháng mười một năm 1980 (1980 H. 1980)</u>		
Nơi sinh	<u>Bệnh viện Cưng Sông Bé</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Châu</u> <u>1949</u>	<u>Thái Ngọc Thanh</u> <u>1954</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm Ruộng</u>	<u>Làm Nông</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Ấp Phú Lễ 2</u>	<u>Ấp Phú Lễ 2</u>	
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh họ tộc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Thị Toàn. 1952</u> <u>Đã lập gia đình, Xã Phú Hòa</u> <u>Thị trấn Thủ Đức Mới Tỉnh Sông Bé</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày tháng năm 198
T.M. UBND ký tên đóng dấu

Đã ký, ngày 15 tháng 2 năm 198 0
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Đài Tự Do
(Ký tên ở đây, đóng dấu)
Đặng Văn Mát



Chứng thư số 4

Hà Nội ngày 19.07.1955

Kính thưa Ông Bà: Là công chứng viên
của nước ta chúng tôi xin chứng thực rằng
phải như là đúng khi chứng

trung thực

CÔNG CHỨNG VIÊN

Số 97/184

[Signature]
Trần Văn Khoa

CHI HỘI CỨU TỪ NHÂN CHÍNH TRỊ CÔNG SẢN VIỆT-NAM
TRẠI PANATNIKHAM P.C THAILAND.

Đích yêu: ĐƠN XIN GIA NHẬP HỘI.

Lý lịch Cứu-Bù Nhân Chính Trị.

Họ và Tên: NGUYỄN CHÂU Năm sinh 5/10/1949 Nơi Sinh Quảng Bình
Số Quân: 69/602286 Cấp bậc Trung úy Chức vụ Sĩ Quan Chính Trị
Đàn vị Sau Cùng: Sĩ Đoàn 3 Không Quân / Phòng Huấn Luyện
Thời gian Cải tạo: 4 năm 2 Tháng Từ: 4/7/1975 đến 8/9/1979
Lý do Cải tạo: Sĩ Quan Không Quân Quân lực Việt Nam Cộng Hòa,
Giấy Ra Trại Số: 15/QH-16 ngày rời cấp: 8/9/1979 Bộ Quốc Phòng
Cục Quân Pháp Sĩ Đoàn 3

Sinh Họ Cha: NGUYỄN CHÂU Sinh 1925 Nơi Sinh Quảng Bình

Sinh Họ Mẹ: ĐÀNG THI YẾN Sinh 1928 Nơi Sinh Quảng Bình

Sinh Họ những người Cùng Ti:

Vợ: THÁI NGỌC THANH năm sinh 1954 Nơi Sinh Phú Cường Bình Dương

Con: NGUYỄN THAI THỊ QUỐC NHƯ Sinh 1980 Nơi Sinh Thủ Dầu Một Sông Bé

Con: NGUYỄN THAI DUY Sinh 1983 Nơi Sinh Thủ Dầu Một Sông Bé

Ngày Đến Thái Land: 18/11/1989.

Địa Chỉ Trại Tù Nọa: NGUYỄN CHÂU: PST 1915 house 2A 22.

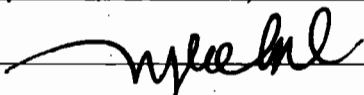
P.C. Panatnikham. P.O. BOX 18 Chonburi 20140 Thailand

Em xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật và
chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời khai lý lịch của bản thân.

panatnikham ngày 10/5/1990

Xác nhận của Đại Diện Hội

Panát Nikhom



CHU-VAN-TIEN



Nguyễn Châu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~110.21.11.11~~

Họ tên NGUYỄN-CHÂU.

Sinh ngày 1949

Nguyên quán Quảng Bình

Nơi thường trú Lai Hưng

Bến Cát, Sông Bé



Danh tính: **Kinh**

Tôn giáo: **Không**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

**sẹo chằm C4cm dưới
sau đuôi mắt trái**

Ngày **14** tháng **07** năm **1980**

THỦ KÍ/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
TRUNG ƯƠNG CSI

Nguyễn Minh Đức

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 280386222

Họ tên THAI NGOC THANH



Sinh ngày 18-04-1954

Nguyên quán Phú Cường

Thủ Dầu Một, Sông Bé

Nơi thường trú Phú Hòa

TX Thủ Dầu Một, Sông Bé

kinh

khong

NGON TRO TRAI

NGON TRỞ PHẢI

Ngày 12 tháng 08 năm 1983

KH/ GIAM ĐỐC CÔNG TRƯỞNG TY CÔNG AN



Chi Thành



NGUYỄN-CHÂU

Oct-5-1949

Husband

~~NGUYỄN-THAI-THI~~

~~QUÊ-NHƯ~~

THAI-NGOC-THANH

April-18-1954

wife

NGUYỄN-THAI-THI-

QUÊ-NHƯ

NOV-13-1980

my daughter

NGUYỄN-THAI-DUY

Jan-1-1983

my son
